TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 118/2022/QĐST-HNGĐ	*TP. Thái Bình, ngày 14 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55; 81; 82; 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 94/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Đinh Thị G, sinh năm 1993

Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện V, tỉnh T1.

- Anh Phạm Quốc T2, sinh năm 1973

Nơi cư trú: Số nhà 02, ngõ 66, đường H1, tổ 14, phường T3, thành phố T1, tỉnh T1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Đinh Thị G và anh Phạm Quốc T2 được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 17/12/2012 tại Ủy ban nhân dân phường T3, thành phố T1, tỉnh T1, tại thời điểm kết hôn, anh chị đủ điều kiện kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống không có hạnh phúc, mâu thuẫn xảy ra thường xuyên do không cùng quan điểm sống. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2020, không quan tâm đến nhau. Nay chị G và anh T2 đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được, yêu cầu thuận tình ly hôn của chị G và anh T2 là tự nguyện, không trái pháp luật nên được chấp nhận.

[2] Về quan hệ con chung: Chị Đinh Thị G và anh Phạm Quốc T2 có hai con chung là Phạm Thị Việt T4, sinh ngày 04/7/2013 và Phạm Anh T5, sinh

ngày 08/8/2014. Ly hôn, chị G và anh T2 thỏa thuận: Chị G trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. Anh T2 không phải cấp dưỡng cho con.

Sự thỏa thuận của chị G và anh T2 về nuôi con là tự nguyện, không trái pháp luật, đảm bảo quyền lợi chính đáng của con chung nên được chấp nhận.

[3] Về quan hệ tài sản: Chị Đinh Thị G và anh Phạm Quốc T2 không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Đinh Thị G và anh Phạm Quốc T2 phải nộp lệ phí giải quyết việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đinh Thị G và anh Phạm Quốc T2.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: Chị Đinh Thị G trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Phạm Thị Việt T4, sinh ngày 04/7/2013 và Phạm Anh T5, sinh ngày 08/8/2014. Anh Phạm Quốc T2 không phải cấp dưỡng cho con.

Anh T2 có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng cho con khi cần thiết.

- Về quan hệ tài sản: Không đặt ra giải quyết.

- Về lệ phí Tòa án: Chị Đinh Thị G và anh Phạm Quốc T2 mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

(*Chuyển số tiền 300.000 đồng chị G và anh T2 đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0000702 ngày 06 tháng 7 năm 2022 sang thi hành lệ phí*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn (UBND phường T3, thành phố T1, tỉnh T1; GCNKH số 150 ngày 17/12/2012);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lý